

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2021/HS-ST

Ngày 31-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Hậu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Thị Thanh Thủy.

2. Ông Nguyễn Đình Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Đặng Thị Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 158/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Quang V, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M; Vợ: Lê Thị H; Có 04 con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23- 4- 2021, có mặt.

2. Trần Đức V (tên gọi khác: N), sinh ngày 20 tháng 10 năm 1978 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức T và bà Phạm Thị Q; Vợ: Đặng Thị L; Có 02 con sinh năm 2002 và 2006; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23- 4- 2021, có mặt.

3. Lê Văn K, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1997 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Phạm Thị M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự:

không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15- 6- 2021, có mặt.

- *Bị hại:*

1. Ông Trần G, sinh năm 1937; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Ông Lê Quang K, sinh năm 1953; Nơi cư trú: Thôn K, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt

3. Ông Lê Tấn T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Hồ Hoàng B, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

5. Ông Trần Văn C, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Bích V, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

7. Ông Đồng Ngọc D, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn 4, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

8. Bà Phạm Thị Ngọc Đ, sinh năm 1957; Nơi cư trú: Tổ 5, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

9. Ông Đoàn Thanh B, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

10. Ông Lê Thanh S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi sử dụng ma túy tại nhà ông Nguyễn Ngọc D đến khoảng 02 giờ ngày 22- 4- 2021, Trần Đức V và Lê Quang V rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Lê Quang V mượn của Nguyễn Ngọc D một kim bấm, Trần Đức V điều khiển xe máy biển số 76HE-4092, nhãn hiệu Honda (xe V trộm cắp của ông Trần G) chở Lê Quang V đến nhà thờ họ Lê ở thôn K, xã N, thành phố Q do ông Lê Quang K quản lý. Tại

đây, Lê Quang V dùng kim bấm phá khuy khóa cửa trước rồi cùng Trần Đức V đột nhập vào trộm cắp 01 lọ hương, 02 chân đèn và 01 bình cắm hoa đều bằng đồng đặt trên bàn thờ. Sau khi trộm cắp được tài sản Trần Đức V điều khiển xe chở Lê Quang V cùng tài sản đến tiệm mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đồng Ngọc D bán được 1.000.000đ (Một triệu đồng). Lê Quang V và Trần Đức V chia mỗi người 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) tiêu xài.

Các bị cáo còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã Nghĩa Hà, thành phố Quảng Ngãi, cụ thể:

Vụ 1: Tối ngày 28- 3- 2021, Lê Quang V đi bắt cua tại xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 01 giờ ngày 29- 3- 2021 trời mưa nên Lê Quang V gọi điện thoại cho Lê Văn K (là em ruột) đến khu vực cầu P thuộc xã N để chở Lê Quang V về. K điều khiển xe mô tô biển số 76K3 - 8421 đến cầu P chở Lê Quang V. Trên đường đi về đến nhà thờ họ Lê tại thôn H, xã N, thành phố Q (do ông Lê Tấn T quản lý) thì Lê Quang V và K vào trú mưa ở trước hè nhà thờ. Tại đây, Lê Quang V nảy sinh ý định đột nhập vào nhà thờ để trộm cắp tài sản nên nói với K “Chờ tao xíu” rồi Lê Quang V vào nhà thờ từ cửa sau, Lê Quang V mở cửa trước và lần lượt bung 03 cái Amply mang ra để ở hè, gần chỗ K đứng. Biết Lê Quang V trộm cắp tài sản nên K hỏi “Chờ đi đâu”, Lê Quang V nói “Chờ đến nhà Nguyễn Ngọc D” là bạn của Lê Quang V. K điều khiển xe biển số 76K3 - 8421 chở Lê Quang V ngồi sau ôm giữ 03 cái Amply đến nhà D, rồi K điều khiển xe đi làm. Lê Quang V bung 03 cái Amply để vào trong nhà D (nhà D thường xuyên không khoá cửa, lúc này D ngủ nên không biết bị cáo Lê Quang V để 03 Amply tại nhà mình).

Đến sáng ngày 29- 3- 2021, Lê Quang V quay lại nhà D và nói với D 03 cái Amply trên là của V, sau đó V liên hệ với Hồ Hoàng B tìm người bán Amply, B gọi điện thoại cho ông C nói có bạn bán Amply có mua không, ông C nói nếu rẻ thì mua, B đưa số điện thoại của ông C cho V liên hệ và Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 22- 4- 2021, V bán cho ông C 01 cái Amply hiệu POWER MAIN H 10000 với giá 1.000.000 đồng. Lúc này ông C đang đi làm ở B thuộc xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi nên V nhờ D chở Amply đến giao cho ông C và D nhận tiền về đưa lại cho V, V cho D 100.000 đồng và đưa cho D 400.000 đồng mua ma túy để cùng sử dụng, còn lại 500.000 đồng V tiêu xài cá nhân.

Ngày 30- 3- 2021, V nhờ Đỗ Văn T tìm người để V bán 02 cái Amply còn lại, T chở 01 cái Amply hiệu CREST AUDIO CA 9, vỏ màu đen và 01 cái Amply hiệu HIGH POWER AMPLIFIER-TS 1300 đến nhà anh rể của mình là ông Nguyễn Thanh H làm nghề nhạc công. Ông H thỏa thuận với V và đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng. T nhận tiền về đưa cho V, V cho T 100.000 đồng; V chuyển khoản cho K 500.000 đồng, còn lại 1.100.000 đồng V tiêu xài cá nhân.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ ngày 18- 4- 2021, Trần Đức V đi bộ đến nhà ông Trần G thì thấy trước sân nhà ông G để 01 xe máy biển số 76HE-4092, nhãn hiệu Honda, không có người trông coi. Trần Đức V nảy sinh ý định trộm cắp xe máy làm phương tiện đi lại nên đã lén lút trộm cắp xe máy trên, trộm được xe, Trần

Đức V tháo biển số xe kẹp vào ba ga xe, khi đi trên đường biển số rơi mất lúc nào Trần Đức V không biết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 28- 4- 2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận:

- 01 (Một) chân đèn bằng kim loại đồng (cao 44cm, đường kính đế chân đèn 16cm, đường kính đĩa ở giữa thân đèn 21cm) trị giá 370.000đ (Ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

- 01 (Một) chân đèn bằng kim loại đồng (cao 44cm, đường kính đế chân đèn 16cm, đường kính đĩa ở giữa thân đèn 21cm) trị giá 370.000đ (Ba trăm bảy mươi ngàn đồng).

- 01 (Một) bình cắm hoa bằng kim loại đồng (cao 31cm, đường kính đế bình 11,9cm, đường kính miệng bình 12cm); trị giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (Một) lư hương bằng kim loại đồng có kích thước (30 x 43 x 16,5) cm; trị giá 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

- 01 (Một) xe máy biển kiểm soát 76HE - 4092; nhãn hiệu: Honda; dung tích xi lanh: 49cm³; màu sơn: Xanh; số máy: C50E-301365; số khung: C50YJ017583; trị giá 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Tổng cộng: 4.390.000đ (Bốn triệu ba trăm chín mươi ngàn đồng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS Ngày 19-5-2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận:

- 01 (Một) Amply hiệu CREST AUDIO CA 9, tự lắp ráp vào năm 2019, vỏ màu đen; , trị giá 3.100.000đ (Ba triệu một trăm ngàn đồng).

- 01 (Một) Amply hiệu HIGH POWER AMPLIFIER - TS 1300, mua năm 2019, vỏ màu đen trị giá 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 (Một) Amply hiệu POWER MAIN H 10000, mua năm 2018, vỏ màu đen; trị giá: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Tổng cộng: 12.600.000đ (Mười hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố các bị cáo Trần Đức V, Lê Quang V và Lê Văn K về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đức V, Lê Quang V và Lê Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Quang V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đức V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Ông Lê Quang K, ông Trần G và ông Lê Tấn T đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị không xét.

+ Bà Nguyễn Thị Bích V, ông Đồng Ngọc D không có yêu cầu đối với số tiền 1.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo Trần Đức V và Lê Quang V nên đề nghị không xét.

+ Ông Nguyễn Thanh H không có yêu cầu đối với số tiền 1.700.000 đồng đã đưa cho bị cáo Lê Quang V nên đề nghị không xét.

+ Ông Trần Văn C không có yêu cầu đối với số tiền 1.000.000 đồng đã đưa cho bị cáo Lê Quang V nên đề nghị không xét.

- Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho ông Lê Tấn T: 01 (Một) Amply hiệu POWER MAIN H 10000; 01 (Một) Amply hiệu CREST AUDIO CA 9 và Amply hiệu HIGHPOWER AMPLIFIER - TS 1300 là phù hợp.

+ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho ông Trần G 01 (Một) xe máy không biển số; nhãn hiệu: Honda; dung tích xi lanh: 49cm³; màu sơn: Xanh; số máy: C50E-301365; số khung: C50YJ017583 là phù hợp.

+ Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã trả lại cho ông Lê Quang K 02 chân đèn bằng kim loại đồng; 01 bình cắm hoa bằng kim loại đồng; 01 bộ lư hương bằng kim loại đồng là phù hợp.

+ Xe mô tô biển số 76K3 - 8421, hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn Đen - Đỏ; số máy 5607131; số khung 144954 (Xe đã qua sử dụng) và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Lê Thanh S, bị cáo K mua xe của ông Lê Thành S nhưng chưa sang tên, K dùng xe làm phương tiện phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với điện thoại di động bị cáo V dùng liên lạc để bán 03 cái Amply, sau khi bán xong thì bị cáo V đã làm mất điện thoại di động nên không đề nghị xem xét.

+ Đối với cái kìm bấm bị cáo Lê Quang V và Trần Đức V khai dùng để phá khuy khóa cửa để vào nhà thờ họ Lê thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo lời khai của bị cáo Lê Quang V thì bị cáo đã bỏ kìm bấm tại tiệm mua bán phế liệu của bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đồng Ngọc D. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trần Đức V, Lê Quang V và Lê Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, tối ngày 29- 3- 2021 bị cáo Lê Quang V và Lê Văn K đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà thờ họ Lê ở thôn H, xã N, thành phố Q (do ông Lê Tấn T quản lý) gồm 03 (ba) amply trị giá 12.600.000 đồng. Ngày 22- 4- 2021 bị cáo Lê Quang V cùng với Trần Đức V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà thờ họ Lê ở thôn K, xã N, thành phố Q (do ông Lê Quang K quản lý) gồm 01 (một) lư hương, 02 (hai) chân đèn và 01 (một) bình cắm hoa đều bằng đồng trị giá 4.090.000 đồng. Ngoài ra, tối ngày 18-4- 2021 bị cáo Trần Đức V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của ông Trần G 01 xe máy biển số 76HE-4092, nhãn hiệu Honda trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 16.990.000 đồng. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Các bị cáo tuy rủ nhau đi trộm cắp tài sản nhưng không có người chủ mưu, cầm đầu, không có sự phân công vai trò cụ thể của từng bị cáo, các bị cáo đều là người thực hành. Cụ thể, bị cáo Lê Quang V là người trực tiếp trộm cắp 03 Amply và thực hiện hành vi phá khuy khóa để vào nhà thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đồng thời là người bán tài sản. Trần Đức V thực hiện hành vi trộm cắp xe máy và là người thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) lư hương bằng đồng, 02 (hai) chân đèn và 01 (một) bình cắm hoa bằng đồng đem ra ngoài. Lê Văn K thấy Lê Quang V trộm cắp tài sản đem ra ngoài nhưng không ngăn cản mà chở Lê Quang V cùng tài sản trộm cắp đến nhà ông

Nguyễn Ngọc D để cất giấu và K được chia 500.000 đồng. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận Trần Đức V, Lê Quang V và Lê Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do lười lao động để có tiền tiêu sài cá nhân. Các bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét vị trí, vai trò thực hiện hành vi tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thì thấy:

- Đối với bị cáo Lê Quang V: Bị cáo Lê Quang V có 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp trị giá 16.690.000 đồng, mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Quang V đều là người đề xướng, mỗi lần trộm cắp tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo Lê Quang V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Quang V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét khung hình phạt cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, thì thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Đối với bị cáo Trần Đức V: Bị cáo Trần Đức V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò vừa là người giúp sức, vừa là người thực hiện, ngày 22- 4- 2021 bị cáo cùng với Lê Quang V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà thờ họ Lê ở thôn K, xã N, thành phố Q trị giá 4.090.000 đồng. Ngoài ra, ngày 18- 4- 2021 bị cáo Trần Đức V còn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp của ông Trần G 01 xe máy trị giá 300.000 đồng; tổng giá trị tài sản bị cáo V trộm cắp trị giá 4.390.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo Trần Đức V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Đức V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét khung hình phạt cũng như tình tiết giảm nhẹ, thì thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Đối với bị cáo Lê Văn K: Bị cáo Lê Văn K thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò vừa là người giúp sức, vừa là người thực hiện, tối ngày 29- 3- 2021 bị cáo cùng với Lê Quang V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà thờ họ Lê ở thôn H, xã N, thành phố Q. Tuy nhiên, bị cáo Lê Văn K có nhân thân

tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài lần vi phạm pháp luật này bị cáo không vi phạm pháp luật lần nào khác, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, mà cho bị cáo hưởng án treo với thời hạn thử thách nhất định cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về các đối tượng có liên quan:

[5.1] Đối với Nguyễn Ngọc D: Việc bị cáo Lê Quang V đem 03 cái Amply đến để ở nhà của D lúc này D đang ngủ nên không biết. Sáng ngày 29- 3- 2021, Lê Quang V bán 01 Amply cho ông C với số tiền 1.000.000 đồng, Lê Quang V nhờ D chở Amply đến giao cho ông C và D được Lê Quang V cho 100.000đ, Lê Quang V không nói và D cũng không biết 03 cái Amply trên là tài sản do Lê Quang V trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Ngọc D về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[5.2] Đối với Đỗ Văn T: Khi bị cáo Lê Quang V nhờ bán Amply thì T chở 02 cái Amply để giới thiệu cho anh rể của mình là anh Nguyễn Thanh H, sau đó Lê Quang V và H thỏa thuận mua bán với số tiền 1.700.000 đồng, T được Lê Quang V cho 100.000đ. Lê Quang V không nói và T cũng không biết 02 cái Amply là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Đỗ Văn T về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[5.3] Đối với anh Nguyễn Thanh H và ông Trần Văn C đều không biết Amply là tài sản do trộm cắp mà có nên H mua 02 Amply với số tiền 1.700.000đ, C mua 01 Amply với số tiền 1.000.000đ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý ông Nguyễn Thanh H, ông Trần Văn C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[5.4] Đối với bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đồng Ngọc D: Khi mua 01 lư hương bằng đồng, 02 chân đèn và 01 bình cắm hoa bằng đồng của bị cáo Lê Quang V và Trần Đức V với số tiền 1.000.000đ thì bà V và ông D không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không xử lý đối với bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đồng Ngọc D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[5.5] Đối với ông Hồ Hoàng B là người mà bị cáo Lê Quang V liên hệ nhờ tìm người mua Amply để bán. Ông B cho bị cáo Lê Quang V số điện thoại của ông C để Lê Quang V tự liên hệ mua bán. Ông B không biết 02 Amply là tài sản trộm cắp. Do đó Cơ quan Điều tra không xử lý Hồ Hoàng B về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

[5.6] Đối với hành vi mua ma túy sử dụng trái phép tại nhà của Nguyễn Ngọc D, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi chưa xác định được nhân thân, lai lịch người bán ma túy cho Nguyễn Ngọc D. Cơ quan Điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ và đề nghị xử lý sau là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại gồm: Ông Trần G, ông Lê Quang K và ông Lê Tấn T đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không còn yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bà Nguyễn Thị Bích V và ông Đồng Ngọc D không có yêu cầu đối với số tiền 1.000.000 đồng đã đưa cho Trần Đức V và Lê Quang V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Nguyễn Thanh H không có yêu cầu đối với số tiền 1.700.000 đồng đã đưa cho Lê Quang V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trần Văn C không có yêu cầu đối với số tiền 1.000.000 đồng đã đưa cho Lê Quang V nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 76K3 - 8421, hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn Đen - Đỏ; số máy 5607131; số khung 144954 (Xe đã qua sử dụng) và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Lê Thanh S. Chiếc xe này Lê Văn K đã mua của ông Lê Thanh S nhưng chưa sang tên. Đây là phương tiện bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Chiếc điện thoại di động bị cáo Lê Quang V dùng liên lạc để bán 03 cái Amply, bị cáo Lê Quang V đã làm mất, điện thoại không còn nên không xét.

- Kìm bấm bị cáo Lê Quang V và Trần Đức V khai dùng để phá khuy khóa cửa vào nhà thờ họ Lê để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không truy tìm được, ông D không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xét.

[8] Đề nghị của Viện kiểm sát về phần hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo, Lê Quang V, Trần Đức V và Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Quang V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang V 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Đức V phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Trần Đức V 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn K cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Văn K vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự: Tịch thu chiếc xe mô tô biển số 76K3 - 8421, hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn Đen - Đỏ; số máy 5607131; số khung 144954 (Xe đã qua sử dụng) và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô xe máy mang tên Lê Thanh S. (Chiếc xe này Lê Văn K mua của anh Lê Thanh S nhưng chưa sang tên) sung ngân sách Nhà nước (Đây là phương tiện bị cáo K thực hiện hành vi phạm tội).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Lê Quang V, Trần Đức V, Lê Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Hậu